TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1131/2017/QĐ-PT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Thu Hằng**

Các Thẩm phán: 1. Bà **Phạm Thị Nhung**
2. Ông **Uông Văn Tuấn**

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 526/2017/QĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017;

Toà án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào Điều 192, điểm h Khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 và Khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất" giữa:

1. Nguyên đơn:

2.1 Ông **Đặng Thanh H**, sinh năm 1969;

2.2 Bà **Phạm Thị K**, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Số 2/9 Đường E, Tổ K, ấp P, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H và bà K có ông **Phạm Văn T**, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện C, Thành phố Hồ ChíMinh.

(Theo giấy ủy quyền số 00008263 ngày 17/11/2016 tại Văn phòng công chứng Tân Q, Thành phố Hồ Chí Minh)

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Số 280/119 đường B, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Vũ Hữu Thu T**, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Số 677/2 Đường H, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại đơn kháng cáo ngày 27/10/2017 của nguyên đơn ông Đặng Thanh H và bà Phạm Thị K kháng cáo với lý do không đồng ý với toàn bộ nội dung

Quyết định đình chỉ trên của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp, Thẩm phán, Hội đồng phúc thẩm đã thực hiện đầy đủ và đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của đương sự còn trong thời hạn pháp luật quy định.

Về nội dung Viện kiểm sát đề nghị:

Căn cứ điểm e, Khoản 1, Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bà Vũ Hữu Thu T trước đây có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 677/2 Đường H, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (số mới là 71/114/2 đường N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh), nhưng bà T đã thay đổi địa chỉ nơi cư trú mới mà không thông báo cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định pháp luật. Tòa sơ thẩm phải xác định bà T cố tình giấu địa chỉ và tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung thì mới đúng. Như vậy, lý do Tòa sơ thẩm đưa ra để ban hành Quyết định đình chỉ là không có căn cứ.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận kháng cáo của ông Đặng Thanh H, bà Phạm Thị K và huỷ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 526/2017/QĐST-DS ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

[1] Về hình thức: Ngày 20/10/2017, Tòa án nhân dân huyện C tống đạt Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 526/2017/QĐST-DS ngày 29/9/2017 cho đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phạm Văn T. Ngày 27/10/2017, Tòa án nhận được đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Đặng Thanh H và bà Phạm Thị K đối với Quyết định đình chỉ trên. Do đó, Hội đồng phúc thẩm xét đơn kháng cáo của ông H và bà K là còn trong thời hạn luật định, được chấp nhận.

[2] Về nội dung xét thấy:

[2.1] Tại đơn khởi kiện ngày 16/11/2016, nguyên đơn ông Đặng Thanh H và bà Phạm Thị K yêu cầu ông Nguyễn Thanh H1 và bà Vũ Hữu Thu T thanh toán số tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất còn thiếu là 2.000.000.000 đồng theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 00001302/HĐGD-HĐCN lập tại Văn phòng công chứng Tân Q, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10/3/2016. Tại biên bản làm việc ngày 28/9/2017, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Văn T đồng ý với việc Tòa án nhân dân huyện C xác định bà Vũ Hữu Thu T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2.2] Tòa án nhân dân huyện C đã thực hiện tống đạt Thông báo về phiên

họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Hữu Thu T tại địa chỉ: 677/2 Đường H, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (số mới là 71/114/2 đường N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh) vào ngày 28/7/2017 và ngày 18/8/2017. Tuy nhiên, theo biên bản không thể thực hiện được việc tống đạt ngày 28/7/2017 và ngày 18/8/2017 của Văn phòng Thừa phát lại huyện H thì tại thời điểm tống đạt bà T không có mặt tại địa chỉ trên, đi đâu không rõ, không có người thân thích nhận thay để chuyển giao các văn bản tố tụng cho bà T theo quy định pháp luật.

[2.3] Theo Giấy cam kết ngày 06/4/2016 do nguyên đơn cung cấp thể hiện bà Vũ Hữu Thu T có địa chỉ tạm trú tại số 102 đường Đ, Khu phố A, phường P, Thành phố M, tỉnh B. Tuy nhiên, theo kết quả xác minh số công văn đến 4019 ngày 25/9/2017 của Công an phường P, Thành phố TDM xác định: Hiện tại, bà T không tạm trú tại địa chỉ trên.

[2.4] Ngày 27/9/2017, Tòa án nhân dân huyện C có mời người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – Ông Phạm Văn T để làm việc và cung cấp địa chỉ khác của bà T nhưng nguyên đơn không cung cấp được địa chỉ mới của bà H.

[2.5] Xét thấy, theo sổ hộ khẩu gia đình thì bà Vũ Hữu Thu T có địa chỉ thường trú tại số 677/2 Đường H, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, bà T thực tế không còn cư trú tại địa chỉ trên nữa, chuyển đến nơi khác nhưng không thông báo về việc thay đổi nơi cư trú và địa chỉ mới cho cơ quan có thẩm quyền.

Trong trường hợp này, Toà án cấp sơ thẩm phải căn cứ vào điểm e, Khoản 1, Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định: "*...Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là "đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở". Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tống đạt được cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan...*" để xác định là bà T cố tình che giấu địa chỉ và thực hiện việc tống đạt tại địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của đương sự theo quy định tại Điều 177, Điều 179, Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Như vậy, Tòa án nhân dân huyện C đã căn cứ vào Điều 192, điểm h Khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 và Khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm c Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để ban hành Quyết định số 526/2017/QĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 đình chỉ giải quyết vụ án dân sự là không đúng với quy định của pháp luật.

Do đó, kháng cáo của nguyên đơn ông Đặng Thanh H và bà Phạm Thị K là có cơ sở để chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị huỷ Quyết định đình chỉ của Toà án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ điểm c Khoản 5 Điều 314 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, điểm a Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, huỷ Quyết định đình chỉ số 526/2017/QĐST-DS ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Giao hồ sơ về cho Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Ông Đặng Thanh H và bà Phạm Thị K không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

Căn cứ Khoản 3 Điều 148, điểm c Khoản 5 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của ông Đặng Thanh H và bà Phạm Thị K.

- Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 526/2017/QĐST-DS ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Giao hồ sơ về cho Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm được giải quyết khi vụ án được giải quyết lại.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đặng Thanh H và bà Phạm Thị K không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho ông H và bà K là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2016/0007550 ngày 27/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND huyện C, TP.HCM;
- Chi cục THADS huyện C, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (18) .

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thu Hằng